NH SECURITIES
VIETNAM
BẢN TIN HÀNG NGÀY
02 Tháng 6 2025
Dec

Nhóm bất động sản và dầu khí bùng nổ

- Vn-Index giảm dần và giảm tới hơn 6 điểm khi đóng cửa phiên sáng, nhưng đã hồi phục trong phiên chiều, và đóng cửa ngày tăng 3.7 điểm
- Nhóm bất động sản và dầu khí đều bùng nổ, trong đó PVS PDR DIG LDG SCR tăng trần
- 1 số nhóm ngành khác cũng tăng khá tốt như chứng khoán, xây dựng, điện, và phân bón
- Nhóm ngân hàng cũng tăng điểm nhẹ, trong đó tăng tốt nhất là STB EIB TCB
- 4 cổ phiếu trong họ Vingroup (VHM VIC VRE VPL) đều giảm
- Nhóm thép (HSG NKG) giảm khá mạnh đầu ngày do thông tin Mỹ tăng thuế nhập khẩu thép từ 25% lên 50%
- Nhóm bán lẻ giảm điểm, trong đó PNJ giảm khá mạnh do 1 số vi phạm trong kinh doanh vàng
- Cuối cùng, số mã tăng điểm vẫn lớn hơn số mã giảm điểm khá nhiều, cho thấy đây là phiên tăng điểm mang lại nhiều niềm vui cho nhà đầu tư
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 10.8% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1336.3	226.2	98.4
(+/-)	3.7	2.95	-0.13
(%)	0.28%	1.32%	-0.13%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	857	91	36
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	18,466	1,136	513
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(211)	42	6
Số mã tăng	201	97	154
Số mã giảm	125	76	109
Số mã giá không đổi	44	57	82

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá

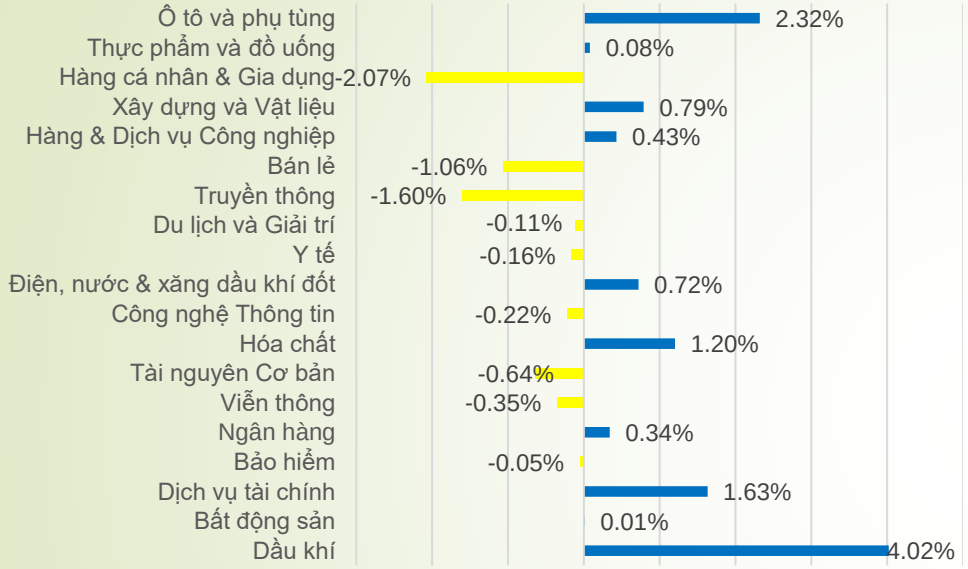

STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	30.39	1.10
2	Nguyên vật liệu	18.01	1.50
3	Công nghiệp	13.61	2.02
4	Hàng Tiêu dùng	16.30	2.25
5	Dược phẩm và Y tế	15.78	1.56
6	Dịch vụ Tiêu dùng	26.05	4.21
7	Viễn thông	34.69	5.41
8	Tiện ích Cộng đồng	15.97	1.71
9	Tài chính	17.46	1.64
10	Ngân hàng	8.99	1.41
11	Công nghệ Thông tin	19.90	4.07

- Sau khoảng 3 phiên điều chỉnh tại vùng đỉnh 1,340 điểm, Vn-Index đã có phiên tăng điểm tích cực trong ngày hôm nay: dòng tiền đang tìm đến các nhóm cổ phiếu có tính đầu cơ cao hơn là bất động sản
- Thông thường, bất động sản sẽ là nhóm tăng cuối, nhưng mức độ tăng lại rất mạnh, và có thể kéo dài 3-5 tháng
- VIC VHM VRE mặc dù giảm điểm, nhưng cũng chưa phải dấu hiệu đáng ngại do đã tăng quá mạnh trước đó, việc điều chỉnh cũng là bình thường.
- Tóm lại, chúng tôi vẫn vẫn đặt vào kịch bản tích cực đi lên của Vn-Index trên cơ sở vĩ mô thuận lợi, lãi suất thấp và tăng trưởng tín dụng cao
- Ngưỡng kỳ vọng cho sóng này vào khoảng 1,400 điểm
- Rủi ro duy nhất hiện là đàm phán thuế đối ứng Mỹ - Việt Nam, dù đang có nhiều tín hiệu tích cực, nhưng nếu xác suất thấp, kịch bản tiêu cực lại xẩy ra thì cũng là điều đáng lo ngại.

Source: FiinX

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
OCB	3.30%	DIG	6.83%	VDS	6.31%	PAN	4.23%	PC1	4.76%	ACG	1.49%	GEG	6.98%	GVR	2.09%
STB	2.70%	PDR	6.73%	EVF	5.80%	ANV	2.52%	VCG	3.44%	DHC	0.20%	TDM	3.57%	DCM	1.96%
EIB	2.64%	KDH	4.08%	CTS	4.51%	SAB	0.82%	CII	2.60%	HPG	-0.78%	POW	2.67%	AAA	1.25%
TCB	1.31%	VPI	3.93%	VND	4.14%	ASM	0.55%	HTI	2.54%	NKG	-1.50%	PPC	2.54%	CSV	1.02%
SHB	1.11%	QCG	3.86%	FTS	3.01%	KDC	0.55%	HHV	2.06%	HSG	-1.84%	NT2	2.41%	DPM	0.30%
MBB	1.03%	SJS	3.35%	AGR	2.42%	VHC	0.36%	CTD	0.76%	PTB	-2.00%	CHP	1.93%	PHR	-0.58%
VIB	0.84%	TCH	3.03%	BSI	2.03%	SBT	0.27%	VGC	0.23%			REE	1.81%	DGC	-0.89%
LPB	0.63%	NVL	2.83%	VIX	1.83%	DBC	0.18%	CTR	0.22%			GAS	0.77%	VFG	-1.04%
SSB	0.54%	IJC	2.36%	DSC	1.29%	MSN	0.16%	BMP	-1.02%			PGD	0.37%	DPR	-1.30%
VPB	0.28%	HDC	1.78%	SSI	1.07%	VCF	0.00%					HNA	0.00%		
CTG	0.26%	HDG	1.72%	DSE	0.85%	BAF	0.00%					TMP	0.00%		
ACB	0.00%	CRE	1.68%	VCI	0.83%	BHN	0.00%					PGV	-0.26%		
MSB	0.00%	DXS	1.12%	HCM	0.59%	FMC	0.00%					SHP	-1.11%		
NAB	0.00%	SIP	0.73%	BCG	0.00%	VNM	-0.55%					VSH	-2.36%		
VCB	-0.35%	DXG	0.55%	ORS	-0.12%	MCM	-1.96%					BWE	-2.97%		
HDB	-0.46%	KOS	0.13%	TVS	-1.11%	HAG	-2.14%								
BID	-0.83%	KBC	0.00%												
TPB	-1.13%	SZC	-0.29%												
		VIC	-0.41%												
		VHM	-0.77%												
		BCM	-0.99%												
		NLG	-1.55%												
		VRE	-2.91%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày

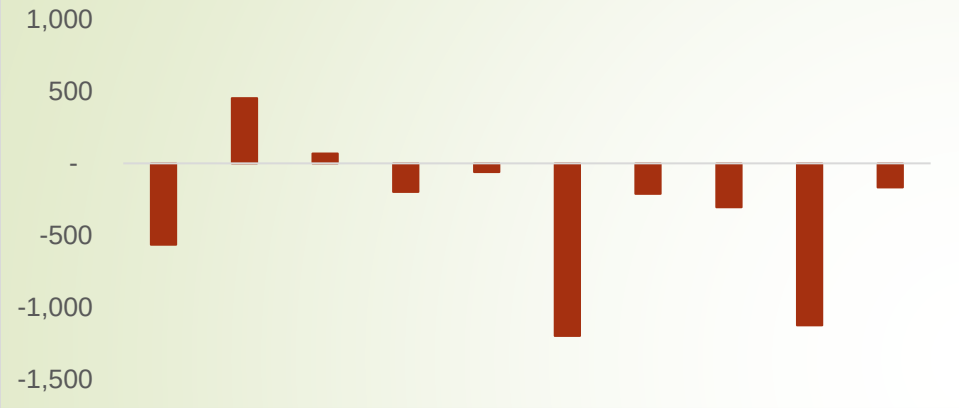

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần

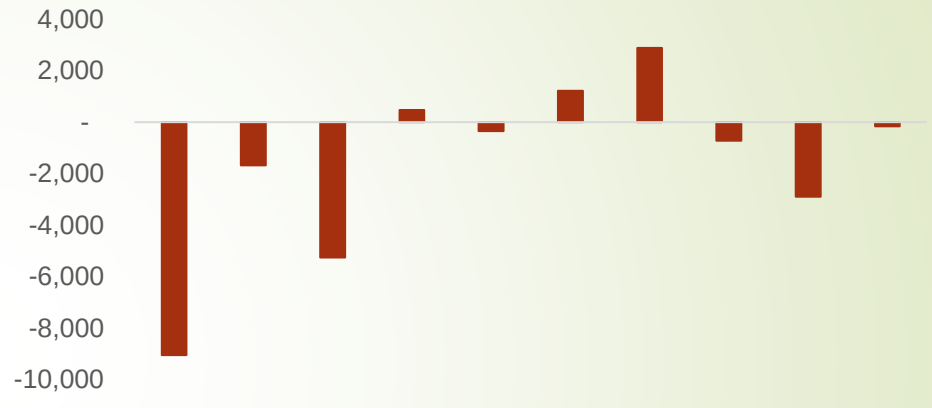

Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	SHB	HOSE	95.83	0.95	94.88
2	EIB	HOSE	82.70	5.38	77.32
3	VIX	HOSE	76.80	10.60	66.19
4	VND	HOSE	71.13	6.58	64.55
5	MWG	HOSE	206.83	152.88	53.95
6	VCG	HOSE	57.46	7.87	49.59
7	EVF	HOSE	48.66	7.17	41.49
8	GVR	HOSE	36.20	3.90	32.30
9	CEO	HNX	32.81	0.72	32.09
10	NVL	HOSE	92.12	62.24	29.87
11	KBC	HOSE	24.35	3.00	21.35
12	DIG	HOSE	20.70	1.89	18.81
13	PC1	HOSE	22.32	4.44	17.87
14	OCB	HOSE	18.89	2.60	16.29
15	KHG	HOSE	17.78	4.04	13.74

Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	HPG	HOSE	1.01	137.08	- 136.07
2	VIC	HOSE	125.77	204.78	- 79.00
3	MSB	HOSE	0.51	77.68	- 77.17
4	VRE	HOSE	13.57	82.84	- 69.27
5	FPT	HOSE	41.56	110.67	- 69.11
6	STB	HOSE	36.10	101.86	- 65.76
7	DPM	HOSE	6.58	65.08	- 58.50
8	HCM	HOSE	8.15	39.49	- 31.34
9	PVD	HOSE	6.09	37.19	- 31.10
10	DXG	HOSE	30.54	61.30	- 30.77
11	HAH	HOSE	21.88	50.81	- 28.93
12	HDB	HOSE	8.75	35.87	- 27.12
13	ACB	HOSE	29.01	53.86	- 24.85
14	VCI	HOSE	3.44	25.58	- 22.14
15	KDH	HOSE	28.09	45.95	- 17.86

Source: FiinX / Unit: Billion VND

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	62.78	-0.90%	-2.23%	-15.89%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	60.79	-0.25%	-1.20%	-15.24%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,315.40	-0.85%	-2.33%	25.54%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	24,970	-0.03%	0.12%	2.61%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,180	-0.08%	0.34%	2.46%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,360	0.00%	0.08%	1.97%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.65%	-0.43%	-0.21%	-0.39%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.26%	0.00%	0.01%	0.14%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.38%	0.01%	0.04%	0.21%

PMI tháng 5/2025: Sản lượng hàng xuất khẩu có sự hồi phục đáng kể so với tháng trước

PMI tháng 5 đã tăng lên mức 49.8 điểm so với 45.6 điểm của tháng 4, cho thấy các điều kiện kinh doanh của ngành sản xuất đã gần như ổn định.

NHNN bơm ròng hơn 5.000 tỷ tuần qua, lãi suất liên ngân hàng giảm nhẹ

Trong tuần 26/5 - 30/5, NHNN đã cho các thành viên vay tổng cộng gần 19.519 tỷ đồng với lãi suất 4% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá. Cùng thời gian trên, khối lượng đáo hạn là 14.458 tỷ đồng.

Chính phủ: Nghiên cứu bổ sung chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng

Nghị quyết 154/NQ-CP, Chính phủ yêu cầu NHNN điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp với mục tiêu tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát, đảm bảo an toàn hoạt động hệ thống ngân hàng; trong đó nghiên cứu giao bổ sung chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng theo thẩm quyền.

Bản tin doanh nghiệp

Vint

Cơ cấu ETF tháng 6/2025: 14 triệu cổ phiếu VIC bị bán ra, nhóm chứng khoán gồm VND, SSI, VIX được mua mạnh

FTSE và MarketVector dự kiến không thay đổi danh mục trong kỳ cơ cấu tháng 6/2025, song nhiều cổ phiếu có nguy cơ bị loại do không đạt ngưỡng vốn hóa và thanh khoản. Theo dự báo VIC sẽ bị bán mạnh, trong khi nhóm chứng khoán được gom vào.

Sau 2 năm thua lỗ, Minh Phú tham vọng có lãi nghìn tỷ đồng

Năm 2025, MPC đặt mục tiêu sản lượng 60.000 tấn với doanh thu dự kiến hơn 15.667 tỷ đồng. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên 1.091 tỷ và lợi nhuận sau thuế 997 tỷ đồng. Tuy vậy, đây là kế hoạch khá tham vọng khi so sánh với mức lỗ khủng hàng trăm tỷ đồng của 2 năm trước đó 2023-2024. MPC thường đặt mục tiêu cao, như năm 2024 công ty đặt kế hoạch lãi kỷ lục 1.265 tỷ đồng nhưng thực tế lại thua lỗ.

ĐHĐCĐ DL1: Ông Bùi Pháp đòi chia cổ tức tỷ lệ 10%, nhà máy sản xuất tivi đạt tỷ lệ nội địa hóa trên 55%?

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2025, ban lãnh đạo CTCP Tập đoàn Alpha Seven (HNX: DL1) tự tin cho biết tỷ lệ nội địa hóa sản xuất tivi tại nhà máy Thủ Đức lên đến 55%, trong khi bình quân ngành ở Việt Nam chỉ đạt 5-10%. Bên cạnh đó, đại hội bàn luận sôi nổi việc DL1 mua doanh nghiệp BOT, thoái vốn dự án tại quận 7 và mối quan hệ với DLG.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DGW	05/26/2025	05/23/2025	06/04/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ACB	05/26/2025	05/23/2025	06/05/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
ADP	05/19/2025	05/16/2025	06/05/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.00%	1,300
TBC	05/20/2025	05/19/2025	06/05/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
BMP	05/20/2025	05/19/2025	06/05/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	62.50%	6,250
LIX	05/20/2025	05/19/2025	06/05/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
KDC	05/12/2025	05/09/2025	06/05/2025	Đại hội đồng cổ đông		
HTL	05/07/2025	05/06/2025	06/05/2025	Đại hội đồng cổ đông		
TCT	05/06/2025	05/05/2025	06/05/2025	Đại hội đồng cổ đông		
PPC	03/28/2025	03/27/2025	06/05/2025	Đại hội đồng cổ đông		
HII	05/28/2025	05/27/2025	06/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
AST	05/19/2025	05/16/2025	06/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HTI	05/29/2025	05/28/2025	06/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18.00%	1,800
HCM	05/14/2025	05/13/2025	06/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
VSI	05/09/2025	05/08/2025	06/06/2025	Đại hội đồng cổ đông		
HAG	04/11/2025	04/10/2025	06/06/2025	Đại hội đồng cổ đông		
RAL	05/05/2025	04/29/2025	06/07/2025	Đại hội đồng cổ đông		
TVB	03/17/2025	03/14/2025	06/07/2025	Đại hội đồng cổ đông		
TCM	06/10/2025	06/09/2025	06/09/2025	Phát hành cổ phiếu	10.00%	
AAT	05/13/2025	05/12/2025	06/09/2025	Đại hội đồng cổ đông		

Số liệu thị trường

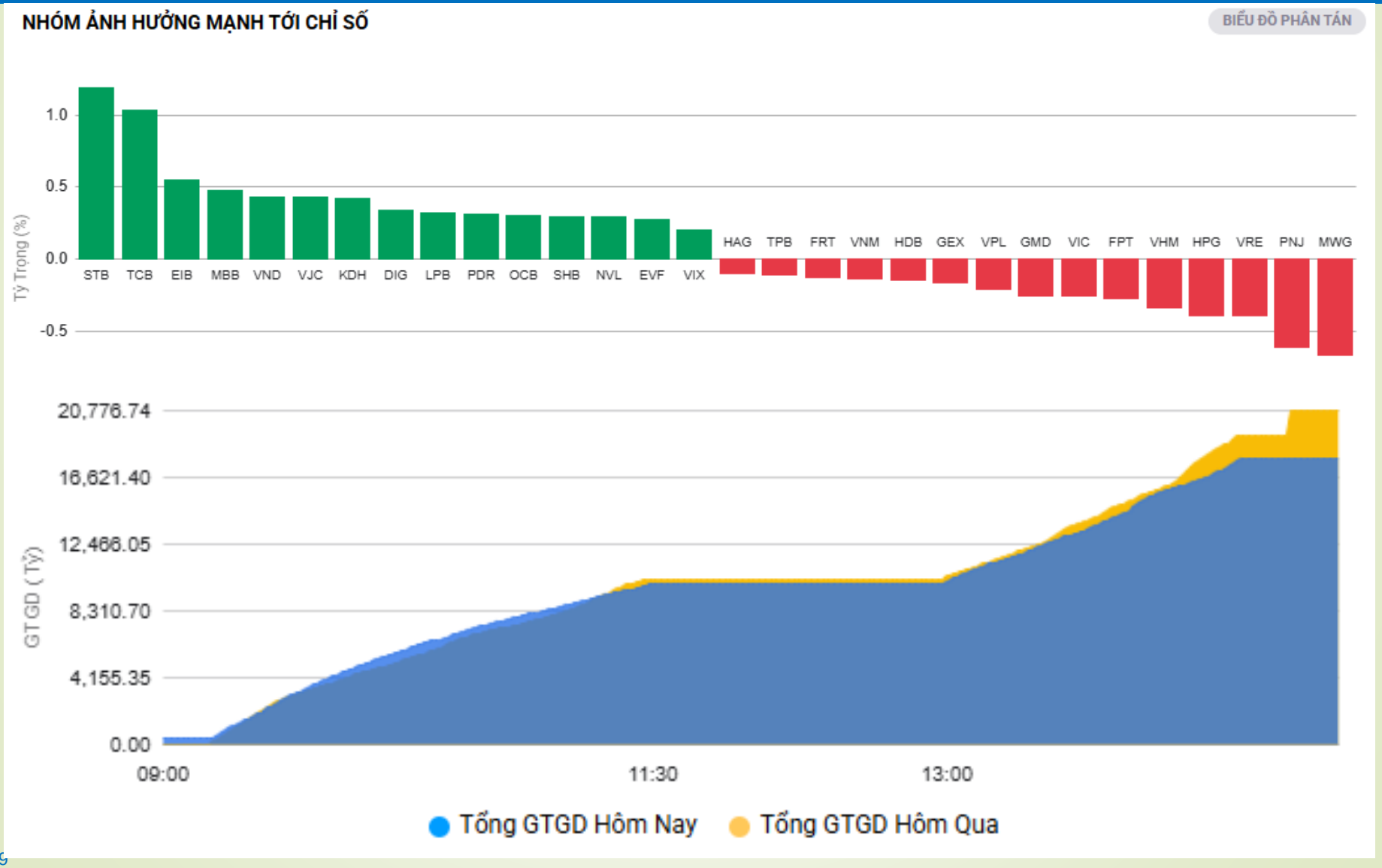

Khuyến nghị của NHSV Research

CP	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (2/6/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	22,100	18,000	22.8%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	19,000	13,100	38.7%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	26,300	30,850	-14.7%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	26,435	24,600	7.5%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	29,100	21,100	14.6%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	25,800	21,600	19.4%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	38,400	0.5%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	56,200	29.0%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	35,700	31.4%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	33,800	25,550	13.5%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	17,490	16,000	-7.0%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	17,380	13,150	1.2%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	38,000	27.6%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	42,400	30,600	38.6%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	18,800	18,200	3.3%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	7,000	7,200	-2.8%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	26,300	36.9%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	22,500	26,700	-15.7%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	60,180	76,000	-20.8%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	66,100	77,000	-14.2%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	41,800	13.6%	Link
GMD	27/5/2025	OUTPERFORM	59,500	63,600	63,600	58,500	8.7%	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline:1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.